

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch vốn Ngân sách Trung ương năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số: 4362/SKHĐT-TH ngày 27 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2020 cho các Sở, ngành, địa phương và các chủ đầu tư, với tổng vốn 1.512.006 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Phân bổ chi tiết đầu năm cho các dự án: 943.889 triệu đồng, trong đó: Vốn Chương trình mục tiêu trong nước: 350.878 triệu đồng/22 dự án thuộc 7 chương trình; Vốn nước ngoài: 593.011 triệu đồng/9 dự án.

2. Phân bổ sau khi được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: 568.117 triệu đồng, trong đó: Vốn trong nước: 530.142 triệu đồng, gồm: Chương trình mục tiêu 275.142 triệu đồng, vốn dự phòng ngân sách trung ương 255.000 triệu đồng; Vốn nước ngoài: 37.975 triệu đồng
(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Căn cứ vào kế hoạch giao tại Điều 1 Quyết định này, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện và các chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP, các Bộ: KH&ĐT, TC;
- HĐND tỉnh (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, TH;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH


Lưu Xuân Vĩnh

KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài (1)	
	TỔNG SỐ		1.512.006	881.020	630.986	
A	PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU		943.889	350.878	593.011	
I	Chương trình hỗ trợ phát triển KT-XH các vùng		179.700	179.700		
<i>a</i>	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>		<i>70.700</i>	<i>70.700</i>		
1	Dự án các tuyến đường giao thông nông thôn liên xã huyện Thuận Bắc	UBND huyện Thuận Bắc	30.500	30.500		
2	Hệ thống kênh cấp II, III và nâng cấp tuyến đường quản lý Hồ Sông Biêu.	BQL dự án đầu tư XD các công trình Nông nghiệp & PTNT	13.000	13.000		
3	Hệ thống kênh mương cấp II, III Lanh Ra.	BQL dự án đầu tư XD các công trình Nông nghiệp & PTNT	27.200	27.200		
<i>b</i>	<i>Chuyển tiếp hoàn thành năm 2020</i>		<i>109.000</i>	<i>109.000</i>		
4	Đập hạ lưu Sông Dinh	Chi cục Thủy lợi	109.000	109.000		
II	Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế thủy sản bền vững		38.300	38.300		
<i>a</i>	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>		<i>38.300</i>	<i>38.300</i>		
1	DA xây dựng Trại thực nghiệm giống thủy sản	Trung tâm giống hải sản cấp I	2.800	2.800		
2	Khu neo đậu tránh trú bão cửa sông Cái (Cảng cá Đông Hải)	BQL dự án đầu tư XD các công trình NN & PTNT	35.500	35.500		
III	Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững		67.878	67.878		
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020</i>		<i>67.878</i>	<i>67.878</i>		



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài (1)	
1	Dự án phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng và sản xuất (Trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất, trồng cây phân tán, trồng cây thực nghiệm, cơ sở hạ tầng lâm sinh... của 9 đơn vị bảo vệ rừng)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	22.500	22.500		
2	Dự án đầu tư xây dựng Vườn Quốc gia Núi Chúa giai đoạn 2016-2020	Ban quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa	28.000	28.000		
3	Dự án đầu tư xây dựng Vườn Quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016-2020	Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình	17.378	17.378		
IV	Chương trình tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư		26.900	26.900		
<i>a</i>	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>		<i>8.900</i>	<i>8.900</i>		
1	Dự án bố trí dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná, huyện Thuận Nam	Chi cục Phát triển nông thôn	8.900	8.900		
<i>b</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020</i>		<i>18.000</i>	<i>18.000</i>		
2	Dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đặc biệt khó khăn đồng bào dân tộc thiểu số Raglai thôn Xóm Bằng giai đoạn 2014-2017 và định hướng đến năm 2020	UBND huyện Thuận Bắc	18.000	18.000		
V	Chương trình hỗ trợ đầu tư khu công nghiệp và cụm công nghiệp		30.000	30.000		
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020</i>					
1	Nâng cấp Trạm xử lý nước thải, san nền và đường giao thông nội bộ Khu công nghiệp Thành Hải	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	30.000	30.000		
VI	Chương trình hỗ trợ quốc phòng, an ninh		6.600	6.600		
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020</i>		-			
1	Dự án rà phá bom mìn vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh	BCH Quân sự tỉnh	6.600	6.600		
VII	Vốn nước ngoài		594.511	1.500	593.011	

TT	Dan h mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài (1)	
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020</i>		506.170	1.500	504.670	
1	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA II)	BQL dự án JICA2 tỉnh Ninh Thuận (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	22.100	1.500	20.600	
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập - Tiêu dự án tỉnh Ninh Thuận	BQL dự án đầu tư XD các công trình Nông nghiệp & PTNT	21.000		21.000	
3	Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - Tiêu dự án tỉnh Ninh Thuận	BQL dự án đầu tư XD các công trình Nông nghiệp & PTNT	106.000		106.000	
4	Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	48.982		48.982	
5	Môi trường Bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiêu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	108.975		108.975	
6	Hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Ninh Phước và Thuận Nam	BQL dự án đầu tư XD các công trình Nông nghiệp & PTNT	84.565		84.565	Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước
7	Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận	BQL dự án đầu tư XD các công trình Nông nghiệp & PTNT	42.282		42.282	Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước
8	Hồ chứa nước Kiên Kiên	BQL dự án đầu tư XD các công trình Nông nghiệp & PTNT	72.266		72.266	Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước
	<i>Khởi công mới năm 2020</i>		88.341	-	88.341	
9	Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	BQL dự án đầu tư XD các công trình Nông nghiệp & PTNT	88.341		88.341	
B	PHÂN BỐ SAU		568.117	530.142	37.975	Phân bổ chi tiết cho các dự án sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài (1)	
I	Vốn Chương trình mục tiêu		313.117	275.142	37.975	
II	Vốn dự phòng NSTW		255.000	255.000		
	Trong đó:					
	Dự phòng chung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020		142.500	142.500		
	Nguồn 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia		112.500	112.500		

Ghi chú: (1) Vốn nước ngoài giải ngân theo kế hoạch được giao